

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:1440/QĐ-BGDĐT

Hà Nội, ngày 01 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung và tiêu chuẩn,
định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng cho các đơn vị thuộc, trực thuộc
Bộ Giáo dục và Đào tạo**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị định số 37/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô; Nghị định số 153/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung và tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng đối với các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo theo thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (chi tiết theo Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Nguyên tắc trang bị, quản lý, sử dụng xe ô tô.

1. Việc sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung khi đi công tác của các chức danh có tiêu chuẩn thực hiện theo Điều 8 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 153/2025/NĐ-CP.

2. Số lượng và mức giá mua xe ô tô quy định tại Quyết định này là số lượng và mức giá tối đa, được sử dụng làm căn cứ để lập kế hoạch và dự toán ngân sách; giao, mua sắm, bố trí, khoán kinh phí sử dụng, thuê dịch vụ xe ô tô; quản lý, sử dụng và xử lý xe ô tô.

3. Các đơn vị có định mức xe ô tô theo quy định tại Quyết định này thực hiện việc quản lý, sử dụng xe ô tô theo tiêu chuẩn, định mức và công khai, minh bạch, bảo đảm hiệu quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo quy định của pháp luật; có trách nhiệm cập nhật đầy đủ, chính xác số liệu xe ô tô vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Quyết định này thay thế Quyết định số 4622/QĐ-BGDĐT ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung và tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng cho các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 4. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tài chính;
- Kho bạc nhà nước nơi đơn vị giao dịch;
- Trang thông tin điện tử Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, KHTC.



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**ĐỊNH MỨC XE Ô TÔ PHỤC VỤ CÔNG TÁC CHUNG
CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BGDĐT ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

TT	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
	Tổng cộng	295	
1	Trường ĐH Mở TP.HCM	4	
2	Trường ĐH Hà Nội	4	
3	Trường ĐH Ngoại thương	4	
4	Đại học Kinh tế quốc dân	5	
5	Đại học Kinh tế TP.HCM	5	
6	Trường ĐH Thương mại	4	
7	Trường ĐH Mở Hà Nội	4	
8	Đại học Bách khoa HN	5	
9	Trường ĐH Công nghệ Kỹ thuật TP.HCM	4	
10	Trường ĐH Luật TP.HCM	4	
11	Đại học Cần Thơ	5	
12	Trung tâm SEAMEO Retrac	1	
13	Báo Giáo dục và Thời đại	2	
14	Trường ĐH Tây Bắc	3	
15	Trường ĐH Tây Nguyên	4	
16	Trường ĐH Đà Lạt	4	
17	Trường ĐH Mỹ thuật Công nghiệp	2	
18	Trường ĐH Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội	2	
19	Trường ĐH Sư phạm Thể dục Thể thao TP.HCM	2	
20	Trường ĐH Sư phạm Nghệ thuật Trung ương	2	
21	Trường ĐH Kiên Giang	2	
22	Trường ĐH Nông Lâm TP.HCM	4	
23	Trường ĐH Nha Trang	4	
24	Trường ĐH Xây dựng	4	
25	Trường ĐH Giao thông vận tải	5	
26	Trường ĐH Mỏ - Địa chất	4	
27	ĐH Thái Nguyên	36	
27.1	Cơ quan ĐH Thái Nguyên	2	Đã bao gồm các đơn vị có biên chế dưới 20 người
27.2	Trường Ngoại ngữ	2	
27.3	Trường ĐH Sư phạm	3	
27.4	Trường ĐH Nông lâm	3	
27.5	Trường ĐH Khoa học	3	
27.6	Trường ĐH Y Dược	4	
27.7	Trường ĐH Kỹ thuật công nghiệp	3	
27.8	Trường ĐH Kinh tế và Quản trị kinh doanh	3	
27.9	Trường ĐH Công nghệ thông tin và truyền thông	3	
27.10	Phân hiệu ĐH Thái Nguyên tại Lào Cai	2	

TT	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
27.11	Phân hiệu ĐH Thái Nguyên tại Hà Giang	1	
27.12	Trung tâm Số	1	
27.13	Trung tâm Giáo dục Quốc phòng & An ninh	1	
27.14	Trung tâm Đào tạo từ xa	1	
27.15	Nhà Xuất bản	1	
27.16	Trường CĐ kinh tế kỹ thuật	2	
27.17	Trung tâm Khảo thí & QLCLGD	1	
28	ĐH Huế	27	
28.1	Cơ quan ĐH Huế	3	Đã bao gồm các đơn vị có biên chế dưới 20 người
28.2	Trường ĐH Khoa học	3	
28.3	Trường ĐH Kinh tế	2	
28.4	Trường ĐH Luật	2	
28.5	Trường ĐH Nghệ thuật	1	
28.6	Trường ĐH Ngoại ngữ	2	
28.7	Trường ĐH Nông lâm	3	
28.8	Trường ĐH Sư phạm	3	
28.9	Trường ĐH Y Dược	4	
28.10	Viện Công nghệ sinh học	1	
28.11	Phân hiệu Quảng Trị	1	
28.12	Trường Du lịch	1	
28.13	Trung tâm GD Quốc phòng & An ninh	1	
29	ĐH Đà Nẵng	27	
29.1	Cơ quan ĐH Đà Nẵng	2	Đã bao gồm các đơn vị có biên chế dưới 20 người
29.2	Phân hiệu ĐH Đà Nẵng tại Kon Tum	1	
29.3	Trung tâm Đào tạo Thường xuyên	1	
29.4	Trường Y Dược	2	
29.5	Ban Quản lý Dự án ODA	1	
29.6	Trường Đại học Sư phạm	3	
29.7	Trường Đại học Ngoại ngữ	3	
29.8	Trường ĐH Sư phạm Kỹ thuật	2	
29.9	Trường ĐH CNTT&TT Việt-Hàn	2	
29.10	Viện nghiên cứu và đào tạo Việt-Anh	2	
29.11	Trường Đại học Bách khoa	4	
29.12	Trường ĐH Kinh tế	4	
30	Trường ĐH Sư phạm Hà Nội	5	
31	Trường ĐH Sư phạm Hà Nội II	3	
32	Trường ĐH Vinh	5	
33	Trường ĐH Qui nhơn	4	
34	Trường ĐH Sư phạm TP.HCM	4	
35	Trường ĐH Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên	3	
36	Trường ĐH Đồng Tháp	4	
37	Trường CĐ Sư phạm Trung ương	3	
38	Trường CĐ Sư phạm Trung ương Nha Trang	2	
39	Trường CĐ Sư phạm Trung ương TP.HCM	2	

TT	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
40	Trường ĐH Việt Đức	2	
41	Học viện Quản lý giáo dục	2	
42	Trường Cán bộ quản lý giáo dục TP.HCM	1	
43	Tạp chí giáo dục	1	
44	Trung tâm khu vực về học tập suốt đời của tổ chức SEAMEO tại Việt Nam	1	
45	Trường Hữu nghị 80	2	
46	Trường Hữu nghị T78	2	
47	Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam	3	
48	Viện nghiên cứu cao cấp về Toán	1	
49	Viện nghiên cứu thiết kế trường học	2	
50	BQL các Dự án Bộ Giáo dục và Đào tạo	1	
51	Trường ĐH Sư phạm Kỹ thuật Nam Định	2	
52	Trường ĐH Sư phạm Kỹ thuật Vinh	2	
53	Trường ĐH Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long	3	
54	Trường CĐ nghề Kỹ thuật công nghệ	1	
55	Trường CĐ Kỹ nghệ Dung Quất	2	
56	Trường CĐ Kỹ nghệ II	2	
57	Trường CĐ Xây dựng số 1	2	
58	Trường CĐ Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh	2	
59	Trường CĐ Xây dựng Nam Định	2	
60	Trường CĐ Xây dựng Công trình đô thị	2	
61	Trường CĐ nghề Việt - Xô số 1	2	
62	Trường CĐ Công nghệ Quốc tế Lilama 2	2	
63	Trường CĐ Cơ giới Xây dựng	1	
64	Trường CĐ Xây dựng và Công nghệ - Xã hội	1	
65	Trường CĐ Kỹ thuật và Nghiệp vụ Hà Nội	1	
66	Trường Trung cấp nghề Cơ khí xây dựng	1	
67	Văn phòng Bộ GDĐT	25	Đã bao gồm các Vụ, Cục và tổ chức tương đương giao Văn phòng Bộ quản lý tập trung, không bao gồm Cục Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên
68	Văn phòng Hội đồng Giáo sư nhà nước	1	
69	Cục Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên	3	
70	Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam	1	
71	Công ty TNHH MTV Thiết bị giáo dục nghề nghiệp	1	

Ghi chú:

- Xe ô tô phục vụ công tác chung là xe ô tô một cầu hoặc hai cầu, có số chỗ ngồi từ 4 đến 16 chỗ ngồi (bao gồm cả xe ô tô bán tải) để phục vụ công tác chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị (bao gồm cả các đơn vị thuộc, trực thuộc của cơ quan, tổ chức, đơn vị), doanh nghiệp nhà nước.
- Giá mua xe ô tô phục vụ công tác chung tối đa là 950 triệu đồng/xe. Trường hợp cần thiết phải mua xe từ 12 - 16 chỗ ngồi thì mức giá tối đa là 1.300 triệu đồng/xe, mua xe ô tô 7 hoặc 8 chỗ ngồi 2 cầu thì mức giá tối đa là 1.600 triệu đồng/xe.
- Đối với Văn phòng Bộ GDĐT: tổng số 25 xe, trong đó được mua 01 xe với mức giá tối đa là 4.500 triệu đồng/xe và 02 xe với mức giá tối đa là 2.800 triệu đồng/xe.

TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC TRANG BỊ XE Ô TÔ CHUYÊN DÙNG
CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BGDĐT ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

TT	Đơn vị	Số lượng	Chủng loại	Mục đích sử dụng
1	Đại học Cần Thơ	3	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	Đưa đón cán bộ, giảng viên, sinh viên đi thực hành, thực tập
2	Trung tâm SEAMEO Retrac	1	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	
3	Trường ĐH Tây Bắc	1	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	
4	Trường ĐH Tây Nguyên	1	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	
5	Trường ĐH Đà Lạt	1	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	
6	Trường ĐH Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội	1	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	
7	Trường ĐH Sư phạm Thể dục Thể thao TP.HCM	1	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	
8	Trường ĐH Kiên Giang	2	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	
9	Trường ĐH Nông Lâm TP.HCM	2	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	
10	Trường ĐH Nha Trang	3	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	
11	Trường ĐH Giao thông vận tải	1	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	
12	Trường ĐH Mỏ - Địa chất	1	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	
13	ĐH Thái Nguyên			
13.1	Cơ quan ĐH Thái Nguyên	1	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	
13.2	Phân hiệu ĐH Thái Nguyên tại Lào Cai	1	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	
13.3	Trường ĐH Khoa học	1	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	
13.4	Trường ĐH Công nghệ thông tin và Truyền thông	1	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	
13.5	Trường ĐH Kinh tế và Quản trị kinh doanh	1	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	
13.6	Trường CĐ Kinh tế kỹ thuật	1	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	
13.7	Trung tâm đào tạo từ xa	1	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	
14	ĐH Huế		Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	
14.1	Trường ĐH Sư phạm	1	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	
14.2	Trường ĐH Ngoại ngữ	2	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	
14.3	Trường ĐH Nông lâm	1	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	
15	ĐH Đà Nẵng			
15.1	Phân hiệu ĐH Đà Nẵng tại Kon Tum	1	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	
15.2	Trường ĐH Sư phạm Kỹ thuật	1	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	
15.3	Trường ĐH Kinh tế	1	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	
16	Trường ĐH Sư phạm Hà Nội	2	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	
17	Trường ĐH Sư phạm Hà Nội II	1	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	
18	Trường ĐH Vinh	1	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	
19	Trường ĐH Quy Nhơn	2	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	
20	Trường ĐH Sư phạm TP.HCM	5	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	
21	Trường ĐH Đồng Tháp	3	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	
22	Trường CĐ Sư phạm Trung ương	1	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	
23	Trường CĐ Sư phạm Trung ương Nha Trang	1	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	
24	Trường ĐH Việt Đức	1	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	
25	Trường Hữu nghị T78	1	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	
26	Trường Cao đẳng Kỹ thuật và Nghiệp vụ Hà Nội	1	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	
27	Trường ĐH Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long	1	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	
28	Trường ĐH Sư phạm Kỹ thuật Nam Định	1	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	
29	Trường ĐH Sư phạm Kỹ thuật Vinh	1	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	
30	Trường Cao đẳng nghề kỹ thuật công nghệ	1	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	
31	Trường Cao đẳng Xây dựng TP Hồ Chí Minh	1	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	
32	Trường Cao đẳng Xây dựng công trình đô thị	1	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	

TT	Đơn vị	Số lượng	Chủng loại	Mục đích sử dụng
33	Trường Cao đẳng Cơ giới xây dựng	1	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	Đưa đón cán bộ, giảng viên, sinh viên đi thực hành, thực tập
34	Trường Cao đẳng Xây dựng Nam Định	1	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	
35	Trường Cao đẳng Xây dựng số 1	1	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	
36	Trường Trung cấp nghề cơ khí xây dựng	1	Xe ô tô tải	Vận chuyển trang thiết bị, mô hình, nguyên liệu thực hành
37	Trường Cao đẳng Kỹ nghệ Dung Quất	2	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	Đưa đón cán bộ, giảng viên, sinh viên đi thực hành, thực tập
		54	Xe tập lái	Phục vụ đào tạo, thực hành lái xe, sát hạch, kiểm tra kỹ năng nghề theo chức năng, nhiệm vụ được giao
38	Trường Cao đẳng nghề Việt Xô số 1	1	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	Đưa đón cán bộ, giảng viên, sinh viên đi thực hành, thực tập
		25	Xe tập lái	Phục vụ đào tạo, thực hành lái xe, sát hạch, kiểm tra kỹ năng nghề theo chức năng, nhiệm vụ được giao
	Tổng cộng	143		

Ghi chú:

Giá mua xe ô tô chuyên dùng như sau: Xe từ 17 đến 29 chỗ: tối đa 2.000 triệu đồng/xe; Xe từ 30 đến 44 chỗ: tối đa 3.000 triệu đồng/xe; Xe từ 45 chỗ trở lên: 3.500 triệu đồng/xe

Đối với xe ô tô tải, xe tập lái: giá mua tối đa xác định theo giá mua trên thị trường của chủng loại xe tương ứng, cấu hình đào tạo, thiết bị chuyên dùng gắn trên xe và quy định của pháp luật về mua sắm tài sản công, đấu thầu./.